

VỀ TÍNH LƯỢC TRONG KHẨU NGỮ

HỒ MỸ HUYỀN *

Mở đầu

Tính lược là một hiện tượng mang tính phổ quát trong nhiều ngôn ngữ. Không ít những công trình nghiên cứu về phép tính lược trong văn bản đã được giới thiệu bởi các nhà chuyên môn trong và ngoài nước. Tính lược không chỉ được đề cập đến khi xem xét các mối quan hệ liên kết giữa các phát ngôn trong văn bản như một hướng nghiên cứu thuộc các bộ môn như Ngôn ngữ học văn bản, Ngữ pháp chức năng, mà còn là đối tượng khảo sát không thể không nhắc đến trong Lí thuyết Hội thoại, Phân tích Diễn ngôn ...

Dựa vào những thành tựu của các tác giả đi trước, kết hợp với khảo sát những biểu hiện sinh động và nhiều vẻ của phép tính lược dựa trên cứ liệu ngôn ngữ nói, chúng tôi cho rằng tính lược trong khẩu ngữ xảy ra khi một thành tố cấu trúc nào đó bị lược bỏ khỏi phát ngôn và có thể được phục hồi bằng cách chiếu về (i) những từ, ngữ đã được nhắc đến trong phần lời đi trước ; hoặc (ii) những từ, ngữ không xuất hiện trong phần lời trước đó, nhưng cả người nói lẫn người nghe đều có thể liên tưởng để tự bổ sung và nhận hiểu được diễn ngôn. Ý kiến này không đối lập hoàn toàn với những nhận định có tính chất truyền thống như *Tính lược xảy ra khi một thành tố cấu trúc chủ yếu nào đó bị lược bỏ khỏi một câu hoặc một mệnh đề và chỉ có thể được phục hồi bằng cách chiếu về một thành tố trong đoạn văn bản đi trước*¹. Trái lại, với quan điểm như trên, chúng tôi mong muốn mở rộng cách nhìn để có thể giải thích những biểu hiện phong phú và đa dạng của phép tính lược trong khẩu ngữ tiếng Việt và chứng minh rằng tính lược trong khẩu ngữ hoàn toàn có thể xảy ra khi một hoặc nhiều thành tố nào đó bị lược bỏ hoàn toàn khỏi văn bản mà không hề được quy chiếu về một thành tố nào đã được nhắc đến trong đoạn văn bản đi trước. Bài viết cũng hướng đến mục đích

* ThS, Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp.

¹ Nguyên văn tiếng Anh : Ellipsis occurs when some essential structural element is omitted from a sentence or clause and can only be recovered by referring to an element in the preceding text (Nunan 1993 :25).

thảo luận những ảnh hưởng có thể có của thói quen tính lược kiểu khẩu ngữ trong văn bản viết đang ngày càng trở nên phổ biến hơn trong các bài viết ngắn thuộc phong cách thông tấn báo chí trong thời gian gần đây.

1. Tính lược trong khẩu ngữ

1.1. Đặt vấn đề

Tính lược được xem là một trong những thủ pháp tạo lập phát ngôn. Nói một cách khái quát, tính lược trong khẩu ngữ là làm thời bỏ qua một hay nhiều yếu tố mà cả người nói lẫn người nghe có thể liên tưởng đến để hiểu được phát ngôn, dựa vào *hiểu biết chung* giữa các bên tham gia giao tiếp, *hiểu biết về thế giới*, hoặc dựa vào *kiến thức ngôn ngữ* nhất định từ một cộng đồng ngôn ngữ nào đó. Khác với kiểu tính lược phổ biến trong văn bản viết, thường được cho là gắn liền với nguyên lí *hồi chỉ* (anaphora), yếu tố bị tính lược trong khẩu ngữ không nhất thiết phải là yếu tố đã được nhắc đến ở phần lời đi trước.

1.2. Những biểu hiện thường gặp của phép tính lược trong khẩu ngữ

1.2.1. Tính lược và lặp thừa

Tính lược và lặp thừa là hai yếu tố đối lập có thể cùng xuất hiện trong khẩu ngữ. Phép lặp trong khẩu ngữ đôi khi được sử dụng như một biện pháp để nhấn mạnh hoặc để giải thích thêm tùy theo ý định có tính chức năng của người nói, còn tính lược thường phụ thuộc vào tình huống giao tiếp trực tiếp, vào thói quen nói năng, và nhất là phụ thuộc vào giả định của người nói về hiểu biết chung của hai phía người nói và người nghe.

Một người nói : *Cái (Ø) áo đó khó mặc lắm, không phải dễ.* (i)

Sau đó, người ấy nói tiếp : *(Ø) Kén quần lắm.* (ii)²

Nhờ vào phát ngôn (ii) và tình huống giao tiếp tức thời mà người nghe hiểu được phát ngôn (i) nói về *màu áo*, hơn là kích thước hay kiểu dáng của chiếc áo. Yếu tố bị tính lược (lược tố) có thể là thành tố trung tâm như “màu” trong “*Cái màu áo đó*”. Cách sử dụng lược tố như trên cho thấy có một khoảng cách lớn

² Ghi tại TP Hồ Chí Minh, tháng 4 – 2006.

giữa cái được giả định cần phải nói ra theo đúng ngữ pháp (*Cái màu đỏ kén quần lấm*, chẳng hạn), và cái mà người bản ngữ đã thực sự nói ra (như i và ii). Trong khẩu ngữ, để nhấn mạnh thông tin mới, hoặc thông tin cần thiết, người nói có thể lược bỏ bất kì thành phần nào của ngữ đoạn mà họ xem như thông tin đã biết, kể cả thành phần chính, như sẽ được trình bày trong mục 1.2.2 dưới đây.

1.2.2. Lược tố

Tình lược yếu tố nào trong hội thoại cũng thuộc về thói quen nói năng giữa hai hay một nhóm người. Thử tìm hiểu một phát ngôn bị mất ngữ cảnh sau :

A : *Giao thông đang lên*³. (iii)

B : [im lặng]

Người nghe / người đọc khi tiếp xúc một phát ngôn đơn lẻ như trên có thể liên tưởng đến tình hình giao thông hoặc mật độ giao thông ở một địa bàn nào đó đang gia tăng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh nói năng mà phát ngôn trên đã được sản sinh trong thực tế, có thể giả định các yếu tố bị tình lược như sau :

A (chủ xe) : (*Có xe của cảnh sát*) *giao thông đang (tiến) lên (từ phía sau)*.

B (tài xế) : (*Tôi đã thấy xe cảnh sát*) hoặc (*Tôi đang tập trung lái*) hoặc (*Tôi đang cho xe chạy chậm lại*) ...

Nhờ kết hợp với quan sát những diễn biến đang xảy ra, B (và những người có mặt) hiểu được thông điệp mà A muốn truyền đạt trong phát ngôn (iii) như một lời thông báo và một yêu cầu cụ thể. Dựa vào hoàn cảnh giao tiếp cụ thể lúc bấy giờ, A (và những người có mặt) có thể xem sự im lặng của B như hành vi chấp nhận lời yêu cầu và một phản hồi tích cực bằng hành động (như lái xe chậm lại). Việc bỏ trống phát ngôn bằng sự im lặng như trên có thể được xem như một biện pháp tình lược toàn phần mang tính tình thái. [Về *Tình lược tình thái*, xin tham khảo thêm **Phạm Văn Tình** 2002 : 157, 162].

Tất nhiên, tình lược yếu tố nào trong hội thoại thuộc về thói quen nói năng của các cá nhân trong một cộng đồng ngôn ngữ. Ở đây không thể đặt vấn đề vì

³ Ghi trên xe khách đoạn Trung Lương – TP Hồ Chí Minh, năm 2002.

sao A không nói “đúng ngữ pháp” bằng cách không lược bỏ các từ *cảnh sát*, vì đó là thành tố trung tâm trong cấu trúc *cảnh sát giao thông*!

2. Hiện tượng rút gọn từ, ngữ trong khẩu ngữ

2.1. Nhận xét chung

Tình lược trong giao tiếp không chỉ đơn thuần là một biện pháp tiết kiệm ngôn từ, nhưng khi nói đến các khía cạnh của *tình lược ngữ dụng* không thể không nhắc đến hiện tượng rút gọn từ, ngữ trong khẩu ngữ. Những cách lựa chọn sử dụng từ ngữ, cách “nói tắt” theo thói quen địa phương cũng góp phần thể hiện mức độ thâm nhập trong đời sống cộng đồng của người sử dụng ngôn ngữ.

2.2. Rút gọn từ, ngữ trong khẩu ngữ

Trong thực tế sử dụng ngôn ngữ, có thể quan sát được các thói quen lược bỏ từ, ngữ như (a) rút gọn các thành tố của ngữ định danh (từ đa tiết) trong quá trình Việt hoá từ ngữ tiếng nước ngoài, hoặc thói quen rút gọn từ ngữ trong hội thoại có tính chất giao dịch; (b) lược bỏ các yếu tố mà người nói hoặc người nghe, vì một lí do nào đó, không muốn nêu ra đầy đủ; (c) rút gọn từ ngữ xuất phát từ thói quen, sở thích cá nhân, hoặc nhu cầu tiết kiệm thời gian khi nói.

2.2.1. Rút gọn một hay nhiều thành tố của ngữ định danh (từ đa tiết)

Do nhu cầu Việt hoá từ ngữ tiếng nước ngoài, các từ đa âm tiết của các thứ tiếng Ấn – Âu khi du nhập vào tiếng Việt thường được tách thành đơn âm tiết, hoặc được rút gọn bằng cách bỏ bớt âm tiết và chỉ giữ lại một hoặc hai âm tiết.

Ví dụ : *automobile* (f) => *ô tô* (xe con) ; *kilogramme* (m) => *kí lô gam* => *kí lô* => *kí* ; *alcool* (m) => *an côn, ăng côn* => *côn* ; *veston* (TP) => *vét tông* => (áo) *vét* ...

Do thói quen rút gọn từ ngữ trong hội thoại có tính chất giao dịch. Ví dụ :

chôm chôm tróc => *chôm tróc* (KN, PNNB) ; *dầu cháo quẩy* => *quẩy* (KN) ;
tà phớ => *phớ* (KN) ; làm *móng tay, chân* => làm *móng* (KN) ...

2.2.2. Bỏ qua các yếu tố ngôn ngữ mà người nói hoặc người nghe không muốn nêu ra đầy đủ. Kiểu tình lược này không chỉ gắn liền với một tình huống

giao tiếp nhất định, mà còn có thể do thói quen, tập quán về văn hoá qui định. Ví dụ :

trái *mãng cụt* => trái *mãng* (KN, PNNB)

trái *vú sữa* => trái *sữa* (KN, PNNB)

thai ngoài tử cung => *thai ngoài* (KN) ...

2.2.3. Rút gọn từ ngữ xuất phát từ thói quen của một hoặc một nhóm người, hoặc do nhu cầu tiết kiệm từ, tiết kiệm thời gian khi nói. Ví dụ :

đi máy bay => *bay* (KN)

gọi điện thoại => *gọi điện* => *điện* (KN)

sinh viên năm thứ nhất => *sinh viên năm nhất* (KN, PNBB)

dạy ở trường phổ thông, *dạy trình độ phổ thông* => *dạy phổ thông* (KN) ...

2.3. Bản chất mối quan hệ liên kết trong tỉnh lược

Trên thực tế sử dụng, việc rút gọn từ ngữ trong khẩu ngữ đã làm xuất hiện những từ, ngữ có vẻ gần nhau trên cấu trúc bề mặt, nhưng lại có một khoảng cách tương đối lớn trong chiều sâu ngữ nghĩa. Việc phục hồi các yếu tố bị tỉnh lược như trong các ví dụ sau đây cũng cần đến những nhân tố thuộc về ngôn ngữ như đề tài diễn ngôn, mạch hội thoại, và cả những yếu tố hỗ trợ ngoài ngôn ngữ như thời gian, địa điểm, hiểu biết chung giữa các chủ thể giao tiếp ...

Ví dụ : một người Việt bản ngữ có thể dựa vào tình huống giao tiếp cụ thể để phân biệt “Thái” trong “chè Thái”⁴ với “Thái” trong “me Thái”, “lầu Thái”, “chè Thái”⁵ ... Tuy vậy, trên thực tế cũng không hiếm những trường hợp khi việc suy luận các yếu tố bị rút gọn trong giao tiếp còn cần đến những hiểu biết nhất định về phong tục tập quán, về những sinh hoạt trong đời sống văn hoá - xã hội của nhân dân. Ví dụ : *mì Quảng (mì Quảng Nam)* và *cháo Quảng* (cháo của người Việt gốc Hoa, hiện còn phổ biến ở Sa Đéc - Đồng Tháp và những địa phương khác).

⁴ chè Thái (một loại thức uống) : còn gọi trà Thái Nguyên.

⁵ chè Thái (thức ăn ngọt) : còn gọi chè Thái Lan.

Cũng chính vì có sự vắng mặt của các yếu tố bị tinh lược, nên có những cấu trúc định danh có vẻ gần nhau ở bề mặt thật ra đã được dùng để gọi tên những sự vật rất khác nhau. So sánh : *khoai khô* (a) và *khô khoai* (b).

(a) *khoai khô* thường là *khoai lang khô*, một loại thức ăn từng phổ biến ở miền Trung, nhất là ở Quảng Nam. Ngoài khoai khô, nhân dân ở đây còn tự sản xuất *chuối khô*, *mít khô* dùng trong gia đình và biếu người thân ở nơi khác.

(b) *khô khoai* chỉ một loại *cá khô*. Tương tự với cách gọi *khô sặc*, *khô mực* ... Cách dùng “khô” thay cho “cá khô”, “mực khô” chỉ phổ biến ở Nam Bộ.

Giữa *khô khoai* và *khô đuôi* dưới đây lại là một khoảng cách đáng kể khác về nội dung ngữ nghĩa.

Khách hàng : Hai *khô đuôi* không đường.

Người bán hàng : Hai anh ăn bột gạo hay bột lọc?

Khách hàng : Cho hai cái bột gạo luôn đi, chị ơi.⁶

Mẫu đối thoại trên đã được tinh lược theo nguyên tắc lược bỏ thông tin đã biết, chỉ giữ lại thông tin mới. Căn cứ vào ngữ cảnh mà đoạn thoại trên đã xuất hiện, có thể giả định những yếu tố đã bị lược bỏ như phần in đậm sau :

Khách hàng : (**Cho tôi / chúng tôi**) hai (**tô⁷ hủ tiếu**) *khô đuôi* (**heo**) không đường.

Người bán hàng : Hai anh ăn (**hủ tiếu**) bột gạo hay (**hủ tiếu**) bột lọc?

Khách hàng : Cho hai cái (**hủ tiếu**) bột gạo luôn đi, chị ơi.

Thông tin đã có là phần lời đã bị lược bỏ khỏi phát ngôn : *tô*, *hủ tiếu*, *thịt heo*. Thông tin mới : số lượng yêu cầu, *khô* hoặc *nước*, *xương*, *giò*, hoặc *đuôi*, *bột gạo* hoặc *bột lọc*. Chính thông tin mới là những yếu tố mà người nói cần cung

⁶ Ghi tại Cao Lãnh - Đồng Tháp năm 2000.

⁷ *tô* (ĐP) : hoặc “bát” trong PNBB. Ở Sa Đéc – Đồng Tháp, thức ăn này có thể đựng trong đĩa, tiếng địa phương gọi là “đĩa”.

cấp một cách đầy đủ. Thông tin đã có là những yếu tố ngôn ngữ được giả định như những hiểu biết chung chỉ có tính lâm thời⁸.

Thông tin đã có và những nghi thức lịch sự trong ngôn từ có thể được nêu ra đầy đủ hoặc lược bỏ tùy theo hoàn cảnh giao tiếp và thói quen nói năng giữa các nhóm người trong xã hội. Việc người nói bỏ qua những yếu tố thể hiện phép lịch sự (*Xin vui lòng ... Làm ơn cho ...*) không tạo thành hành vi khiếm nhã trong tình huống giao tiếp được ghi nhận ở địa phương nói trên, mặc dù cách nói vắn tắt này có thể không được chấp nhận trong những tình huống giao tiếp khác, ở những địa phương khác.

Bản về phép tinh lược và phép thế, Halliday cho rằng, *cũng như tất cả các tác nhân liên kết, tinh lược góp phần tạo nên cấu trúc ngữ nghĩa của diễn ngôn. Khác với phép quy chiếu mà tự nó là một quan hệ nghĩa, tinh lược tạo lập một mối quan hệ không phải là quan hệ nghĩa, mà là từ vựng – ngữ pháp, một mối quan hệ về mặt từ ngữ hơn là thuần túy ngữ nghĩa*⁹. Nhận định của Halliday về bản chất các mối quan hệ liên kết trong tinh lược nhất quán với những minh họa và lập luận mà tác giả đã nêu ra trong phần tiếp theo (trang 562-70, sđd) nhằm khẳng định rằng *tinh lược là một mối quan hệ ở cấp độ từ vựng – ngữ pháp*¹⁰. Tuy nhiên, khi đặt lại vấn đề theo một định hướng khác để xem xét, chúng tôi cho rằng bản chất của các mối quan hệ tinh lược trong khẩu ngữ tiếng Việt không chỉ thể hiện ở các mối quan hệ từ vựng – ngữ pháp. Những dẫn chứng minh họa cho thấy mối quan hệ này còn bị chi phối bởi những mối quan hệ ngữ nghĩa, ngữ dụng như đã nói ở trên.

2.4. Khôi phục các yếu tố bị tinh lược trong giao tiếp

Như đã nêu ở trên, việc khôi phục các yếu tố bị tinh lược để hiểu được ý định chức năng của phát ngôn một cách phù hợp với thói quen của cộng đồng

⁸ Giả sử hai người khách trên bước vào một quán ăn khác ở địa phương có bán *hủ tiếu*, *mì*, và *bánh canh*, thì “*hủ tiếu*” lập tức trở thành thông tin mới. Ngược lại, ở những địa phương khác, nơi chỉ có một loại sơi *hủ tiếu*, thì bột gạo hoặc bột lọc lại không còn là thông tin cần biết.

⁹ Nguyễn Văn Tiếng Anh : Like all cohesive agencies, ellipsis contributes to the semantic structure of the discourse. But unlike reference, which is itself a semantic relation, ellipsis sets up a relationship that is not semantic but lexicogrammatical – a relationship in the wording rather than directly in the meaning (Halliday 2004 : 561-2).

¹⁰ Ellipsis is a relationship at the lexicogrammatical level (Halliday 2004 : 569).

ngôn ngữ phụ thuộc rất lớn vào *hiểu biết cơ sở* (hiểu biết chung về thế giới), vào *vốn kiến thức ngôn ngữ* và kinh nghiệm cá nhân của người sử dụng ngôn ngữ. *Tình huống giao tiếp* trực tiếp có vai trò quan yếu trong việc giúp người nghe xác định các yếu tố đã bị lược bỏ trong giao tiếp, nhằm phân biệt được các cấu trúc bề mặt có vẻ như tương đồng nhưng tiềm ẩn thế đối lập ở bề sâu ngữ nghĩa.

Đó là các trường hợp : *thuốc bổ* (*thuốc dùng để bồi bổ*), trong đó “bổ” mang nghĩa cộng (+), tức là cái cần được thêm vào ; đối lập với *thuốc ho* (*thuốc trị ho*), với “ho” mang nghĩa trừ (-), tức là đối tượng cần được loại bỏ. Một người Việt bản ngữ không đồng nhất hai cấu trúc rất khác nhau ở nội dung ngữ nghĩa như trên và có thể dễ dàng khôi phục lại các yếu tố bị tình lược, mặc dù những yếu tố này không xuất hiện ở các phát ngôn đi trước.

3. Tình lược kiểu khẩu ngữ trong văn bản viết

3.1. Nhận xét chung

Thói quen “nói sao viết vậy” hoặc xu hướng muốn tạo ra một phong cách riêng gần gũi với lời ăn tiếng nói hằng ngày có ảnh hưởng nhất định đến cách viết của một số tác giả. Tình lược kiểu khẩu ngữ trong văn bản viết xuất hiện nhiều nhất trong những bài viết ngắn thuộc phong cách thông tấn – báo chí. Có thể nêu ra một số trường hợp “viết tắt” có nguồn gốc từ thói quen nói vắn tắt trong khẩu ngữ như sau :

giáo viên yếu (Ø : *giáo viên có trình độ / năng lực chuyên môn yếu*) [trong bài *Cán bộ thư viện làm nhiệm vụ “người giữ sách”* của H. HG., chuyên mục Giáo dục – Du học, báo Tuổi trẻ Online thứ Hai ngày 14 tháng 8-2006] ;

tuyển Anh (Ø : *đội tuyển Anh*) [*Trước trận giao hữu gặp Tây Ban Nha : Joey Barton gây xôn xao tuyển Anh*, tiêu đề bài viết của Quốc Thắng, báo Tuổi trẻ Online thứ Tư ngày 7 tháng 2-2007] ;

nhạc Trịnh (Ø : *các nhạc phẩm do cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn sáng tác*) [trong “Ru tình” mùa xuân. Bài của PV., báo Tiền Phong Online thứ Hai ngày 26 tháng 2-2007] ;

sao (Ø : *siêu sao* hoặc *ngôi sao*) [trong *Sao đang làm gì?* Bài của A. K – Phương An, mục Văn hoá – Nghệ thuật, báo Thanh Niên Online ngày 3 tháng 3-2007] ;

Phòng Khám Y Cao (Ø : *Phòng Khám Y khoa Kỹ thuật cao*) [Ghi tại địa bàn quận Cầu Giấy – Hà nội năm 2000] ;

Hà Nội : *Đi khám tư nhân*, một bệnh nhân tử vong [Ø : *Đi khám bệnh (ở phòng khám) tư nhân*, một bệnh nhân tử vong. Tiêu đề bài viết của Thái Hà, báo Tiền Phong Online thứ Năm ngày 1 tháng 3-2007].

3.2. Những ảnh hưởng của thói quen tinh lược kiểu khẩu ngữ trong văn bản viết

Cách viết vắn tắt với những yếu tố bị lược bỏ như trong khẩu ngữ có thể không làm thay đổi nội dung thông báo. Đó là trường hợp “số” được dùng thay cho “kỹ thuật số” trong kết hợp *Máy ảnh số*¹¹ (Ø : *máy ảnh kỹ thuật số*) thường gặp trên báo chí hiện nay. Sự lược bỏ này thậm chí được khai thác một cách sáng tạo như “số” trong kết hợp : *Nhịp sống số*¹².

Tuy vậy, trong nhiều trường hợp khác, tinh lược kiểu khẩu ngữ trong văn bản viết có thể bị xem như cách viết thiếu mạch lạc và không chặt chẽ. Xem các dẫn chứng sau :

Du học thành công *tại các nền giáo dục hàng đầu thế giới*. [Quảng cáo của ILA Việt Nam, trang Học hành – Thông tin xã hội, báo Tuổi trẻ thứ Tư ngày 20 tháng 12-2006].

Do có những đặc điểm khác biệt giữa hai phong cách nói và viết, cần khuyến khích một cách trình bày một cách rõ ràng và mạch lạc hơn trong văn bản viết :

Du học thành công *tại các quốc gia có nền giáo dục hàng đầu thế giới*.

Xét một ví dụ khác : *Kể từ ngày 21 – 10 – 06*

¹¹ Tiêu đề bài viết của B. Q.H., chuyên mục Hi-tech, trang Cẩm nang Đời sống, báo Người Lao động thứ Sáu ngày 28 tháng 7-2006.

¹² Một chuyên mục của báo Tuổi trẻ Online.

*Cấm xe ô tô lưu thông*¹³

(Ø : Kể từ ngày 21 – 10 – 06

Cấm xe ô tô lưu thông trên đoạn đường này.)

Nhận xét : Văn bản trên có những yếu tố ngôn ngữ đã bị lược bỏ mà trong chừng mực nào đó, người thụ ngôn có thể khôi phục lại để hiểu được nội dung thông tin. Điều này hoàn toàn có thể thực hiện được trong giao tiếp trực tiếp bằng lời nói miệng, khi cả hai phía người nói và người nghe có điều kiện để hỏi lại, để giải thích, và bổ sung thông tin cần thiết (*Từ ngày 21 – 10 – 06 đến ngày nào? Cấm xe ô tô lưu thông trên đoạn nào? ...*). Trong khi đó, người đọc tiếp cận văn bản viết với tư cách là những sản phẩm hoàn chỉnh và ít có điều kiện để được bổ sung thông tin một cách tức thì, họ cần được cung cấp thông tin một cách đầy đủ và tường minh hơn.

Ngoài ra, tính lược kiểu khẩu ngữ trong văn bản viết có thể dẫn đến việc hiểu sai nội dung thông tin như trong văn bản sau : “*Nhân viên massage*¹⁴ đánh chết người”. [Bài viết của *Ngọc Thọ*, chuyên mục Pháp luật, báo Thanh niên Online, thứ Năm ngày 14 tháng 12-2006]. Theo nội dung nêu trong toàn bài, có thể khôi phục những yếu tố đã bị lược bỏ để có thể được một nội dung thông báo tương đối hoàn chỉnh hơn như sau : “*Nhân viên bảo vệ tại cơ sở massage* đánh chết người”, hoặc “*Nhân viên bảo vệ của cơ sở massage* đánh chết người” ...

Tp.HCM : Lại một vụ mã tấu cướp tài sản. (Ø : Tp.HCM : Lại một vụ **dùng/sử dụng** mã tấu cướp tài sản). [Tiêu đề bài viết của *T. H. V*, báo Tiền Phong Online, thứ Sáu ngày 9 tháng 3-2007].

Thiết nghĩ, đối với các loại văn bản pháp lí, việc diễn đạt rút gọn kiểu khẩu ngữ lại càng nên tránh. Có thể lấy chuyện “*Mẹ chồng nàng dâu và con heo 8 tác*” để làm ví dụ. [Bài của *Ngọc Duyên*, báo Tiền Phong Online, thứ Hai ngày 5 tháng 2-2007]. “*Con heo 8 tác*” (Ø : *con heo có vòng ngực 8 tác* ; theo cách tính dân gian, nặng hơn 60 kg) như nguyên văn ghi trong bản án li hôn của chị N. T. H. và anh L. A. T. ở Đức Hòa, Long An, đã gây ra tranh chấp không thể giải quyết được giữa một bên là chị H. và bên kia là bà P. T. L. là mẹ của anh T., bởi

¹⁴ Nhân viên làm công việc mát xa ở Việt Nam thường là phụ nữ, nên việc “*Nhân viên massage* đánh chết người” hầu như rất khó xảy ra.

khi chấp hành án bà L. chỉ căn cứ vào văn tự và giao cho chị H. một con heo dài 8 tác tính từ mũi đến chót đuôi.

4. Kết luận

Như trên đã phân tích, khi xem xét vấn đề tinh lược trong khẩu ngữ, thực tế khảo sát cho thấy có những biểu hiện khá phức tạp nhưng vô cùng sinh động và thú vị. Chúng không hoàn toàn đơn giản và “hợp qui luật” như khi ta xem xét hiện tượng này được thể hiện trong các văn bản viết, hoặc các lời thoại “như thật” trích từ các tác phẩm văn học nghệ thuật. Đây cũng là lẽ thường khi các nhà ngôn ngữ học trước đây đã từng đặt cơ sở xem xét các hiện tượng ngôn ngữ dựa trên những cứ liệu thuộc ngôn ngữ viết, rồi từ đó mở rộng những nguyên lí đã tìm được vào nghiên cứu lĩnh vực ngôn ngữ hội thoại. Do bản chất của quá trình tạo lập ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết diễn ra không giống nhau, mà việc sử dụng tinh lược trong văn bản nói và văn bản viết cũng diễn ra theo những định hướng khác nhau. Tóm lại, có thể kết luận rằng việc lược bỏ từ ngữ trong khẩu ngữ không chỉ được đánh giá như một biện pháp cần thiết để làm tăng tính liên kết phát ngôn nhằm đảm bảo hiệu quả thông báo cần thiết, mà còn là một thủ pháp diễn đạt ngữ nghĩa theo các ý đồ thông báo khác nhau. Xét ở cấp độ sử dụng ngôn ngữ, tinh lược trong khẩu ngữ tiếng Việt không chỉ đơn thuần là việc loại bỏ một thành tố cấu trúc nào đó ở cấp độ từ vựng – ngữ pháp, mà việc lược bỏ yếu tố nào trong phát ngôn, cũng như việc lược bỏ hay không lược bỏ các yếu tố này còn bị chi phối bởi những nhân tố có tính chất văn hoá – xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Văn Tình (2002), *Phép tinh lược và ngữ trực thuộc tinh lược trong tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội.
- [2] M. A. K. Halliday (2004), *An Introduction to Functional Grammar*. London : NXB Hodder Arnold.
- [3] D. Nunan (1993), *Introducing Discourse Analysis*, NXB Penguin English.